

Số: 6699 /TTr-UBND

Khánh Hòa, ngày 20 tháng 6 năm 2024

## TỜ TRÌNH

**Đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 13 của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ ý kiến chấp thuận về chủ trương xây dựng nghị quyết của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 188/HĐND-VP ngày 04/5/2024;

Xét đề nghị của Ban Dân tộc tại Văn bản số 565/BDT-NV ngày 20/6/2024;

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 13 của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa như sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT

Căn cứ Quyết định số 18/2023/QĐ-TTg ngày 01/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; trong đó tại khoản 6 Điều 1 Sửa đổi điểm a khoản 2, Tiểu dự án 2 Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Phụ lục X”.

Việc sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 13 của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc

gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa kèm theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh là cần thiết, làm cơ sở cho việc phân bổ vốn thực hiện Tiểu dự án 2 - Dự án 10 thuộc Chương trình.

## **II. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

Quyết định số 18/2023/QĐ-TTg ngày 01/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

## **III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH**

Nghị quyết này sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 13 của Quy định kèm theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

## **IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Bước 1:**

Căn cứ Quyết định số 18/2023/QĐ-TTg ngày 01/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ, trên cơ sở tham mưu của Ban Dân tộc, Ủy ban nhân dân tỉnh có Tờ trình số 4304/TTr-UBND ngày 24/4/2024 đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 188/HĐND-VP ngày 04/5/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh có Công văn số 4670/UBND-KT ngày 06/5/2024 giao Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan khẩn trương triển khai việc xây dựng Nghị quyết.

### **2. Bước 2:**

Trên cơ sở ý kiến thống nhất tại cuộc họp ngày 07/5/2024 của Ban Dân tộc HĐND tỉnh với Ban Dân tộc tỉnh và các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tư pháp về nội dung xây dựng Nghị quyết; Ban Dân tộc dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 13 của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 của

Hội đồng nhân dân tỉnh và Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết, gửi các sở, ngành và các địa phương liên quan góp ý.

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các sở, ngành và các địa phương liên quan, Ban Dân tộc bổ sung hoàn chỉnh dự thảo gửi Sở Tư pháp thẩm định và đăng Cổng Thông tin điện tử tỉnh lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

### 3. Bước 3:

Căn cứ ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Ban Dân tộc tiếp thu hoàn chỉnh dự thảo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết.

Nội dung cũng đã được các thành viên UBND tỉnh thống nhất thông qua

## V. NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Điểm a khoản 2 Điều 13 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND:

“2. Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

#### a) Phân bổ vốn đầu tư:

- Phân bổ vốn cho sở, ban, ngành: Không quá 25% tổng vốn đầu tư của Tiểu dự án 2 (trong đó: Ban Dân tộc không quá 24,5%; Liên minh Hợp tác xã không quá 0,5%);

- Phân bổ cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Mỗi xã ĐBKK thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số	30	a	30 x a
2	Mỗi thôn ĐBKK không thuộc xã khu vực III (số thôn ĐBKK được tính điểm phân bổ vốn không quá 4 thôn/xã)	0,5	b	0,5 x b
	<b>Tổng cộng (1+2)</b>	-	-	

Sửa đổi thành:

“2. Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

#### a) Phân bổ vốn đầu tư:

- Phân bổ cho Liên minh Hợp tác xã không quá 0,5% tổng vốn đầu tư của tiểu dự án;

- Phân bổ cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Mỗi xã ĐBKK thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số	30	a	30 x a
2	Mỗi thôn ĐBKK không thuộc xã khu vực III (số thôn ĐBKK được tính điểm phân bổ vốn không quá 4 thôn/xã)	0,5	b	0,5 x b
	<b>Tổng cộng (1+2)</b>	-	-	

## VI. BỐ CỤC CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Bố cục của dự thảo Nghị quyết có 3 Điều, cụ thể:

- Điều 1. Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 13 của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Điều 3. Điều khoản thi hành

## VII. THỜI GIAN THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

Kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh tháng 7 năm 2024.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận./.

(Kèm theo Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và hồ sơ liên quan).

### Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP HĐND tỉnh; VP UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Ban Dân tộc HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành (VBĐT);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (VBĐT);
- Lưu: VT, HM, HP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tấn Tuân**

Số: /2024/NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 13 của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA  
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 18/2023/QĐ-TTg ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày .... tháng .... năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày....tháng.... năm 2024 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 13 của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển**

**kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa như sau:**

2. Tiêu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

a) Phân bổ vốn đầu tư:

- Phân bổ cho Liên minh Hợp tác xã không quá 0,5% tổng vốn đầu tư của tiêu dự án;

- Phân bổ cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Mỗi xã ĐBKK thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số	30	a	30 x a
2	Mỗi thôn ĐBKK không thuộc xã khu vực III (số thôn ĐBKK được tính điểm phân bổ vốn không quá 4 thôn/xã)	0,5	b	0,5 x b
<b>Tổng cộng (1+2)</b>		-	-	

## **Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

## **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 13 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; các nội dung còn lại của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2022 không bị sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh vẫn còn hiệu lực thi hành.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng theo các nội dung được sửa đổi, bổ sung, thay thế đó khi có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa VII, kỳ họp thứ 14 thông qua ngày .... tháng .... năm 2024 và có hiệu lực từ ngày .... tháng .... năm 2024./.

**CHỦ TỊCH****Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Ủy ban Dân tộc;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đảng ủy khối các cơ quan;
- Đảng ủy khối doanh nghiệp;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài Phát thanh - Truyền hình Khánh Hòa;
- Báo Khánh Hòa;
- Trung tâm Công báo tỉnh (2 bản);
- Lưu: VT, Tm.

